

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 382/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 05/11/2018. Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 30/12/2013 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 19/12/2015.

Chị H, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp ở với mình theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Chị Vũ Thị H với anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí Tòa án: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Thị H đã nộp theo Biên lai thu số 0003684 ngày 22/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Vũ Thị H đã thi hành xong. Hoàn trả cho chị Vũ Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn T, HH, BG (GCNKH 38 ngày 04/4/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải